

TỔNG CÔNG TY CP VINACONEX
CÔNG TY VINACONEX-ITC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số **0297**/CV-VITC-TCKT

V/v: Giải trình chênh lệch của
BCTC trước và sau Kiểm toán

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2014

Kính gửi : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển du lịch VINACONEX (VINACONEX - ITC)

Mã chứng khoán: VCR

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, Tòa nhà Đại Phát, Ngõ 82, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 04.62815347

Fax: 04.62815345

Người thực hiện công bố thông tin: Tổng giám đốc – Nguyễn Trung Thành

Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển du lịch VINACONEX xin giải trình chênh lệch của báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2014 trước soát xét so với báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2014 đã được soát xét, cụ thể như sau:

<u>CHỈ TIÊU</u>	<u>Mã số</u>	<u>Lũy kế 6 tháng đầu năm 2014</u>	
		<u>Sau kiểm toán</u>	<u>Trước kiểm toán</u>
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6,831,619,443	6,886,164,897
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	6,831,619,443	6,886,164,897
4. Giá vốn hàng bán	11	5,724,184,407	5,724,184,407
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	1,107,435,036	1,161,980,490
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	150,586,593	150,586,593
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	32,267,192	6,170,885,705
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	114,073,177	4,695,977,043
8. Chi phí bán hàng	24	589,562,450	589,562,450
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	4,413,107,171	4,413,107,171
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-24-25)	30	(3,776,915,184)	(9,860,988,243)
11. Thu nhập khác		5,031,836	5,031,836
12. Chi phí khác	32	18,499,716	9,527,474
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	(13,467,880)	(4,495,638)

14. Phần lãi lỗ trong Công ty liên kết, liên doanh	45	-	-
<u>CHỈ TIÊU</u>	<u>Mã số</u>	<u>Lũy kế 6 tháng đầu năm 2014</u>	
		<u>Trước kiểm toán</u>	<u>Trước kiểm toán</u>
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	(3,790,383,064)	(9,865,483,881)
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	-	-
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	(3,790,383,064)	(9,865,483,881)
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	127	(280)

Kết quả kinh doanh quý 2 năm 2014 của Công ty VINACONEX - ITC tại báo cáo tài chính sau soát xét có số chênh lệch so với báo cáo tài chính trước soát xét, cụ thể trên các chỉ tiêu như sau:

- 1- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm : 54.545.454 VNĐ do điều chỉnh giảm khoản doanh thu từ cho thuê văn phòng.
- 2- Chi phí hoạt động tài chính giảm : 6.138.618.513 VNĐ (trong đó chi phí lãi vay giảm 4.581.903.866 VNĐ), do thực hiện vốn hóa khoản chi phí lãi vay và chi phí bảo lãnh vay vốn theo chuẩn mực số 16 – Chi phí đi vay.
- 3- Chi phí khác tăng : 8.972.242 VNĐ do : Hạch toán bổ sung khoản lãi chậm nộp BHXH.
- 4- Lợi nhuận kế toán trước thuế sau kiểm toán tăng : 6.075.100.817 VNĐ
- 5- Lợi nhuận sau thuế TNDN sau kiểm toán tăng : 6.075.100.817 VNĐ

Các chỉ tiêu khác trên Báo cáo kết quả kinh doanh của BCTC sau kiểm toán không thay đổi so với BCTC trước kiểm toán.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Nơi nhận:

- Như trên,
- TGD Công ty (để B/c)
- Lưu TCKT, TCHC.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trung Thành